

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số trong trường nhà trường, năm 2026

- Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BDGĐT ngày 30/10/2024 của Bộ giáo dục &ĐT Ban hành bộ chỉ số chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;
- Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030”;
- Căn cứ Kế hoạch số 1039/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Kế hoạch số 657/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Thuận Mỹ về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 10/KH-TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 1039/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Thuận Mỹ về kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Thuận Mỹ, năm 2026;

Trường mẫu giáo Thuận Mỹ xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường, năm 2026 cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Trường Mẫu giáo Thuận Mỹ một cách cụ thể và toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng công nghệ, khai thác hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm quản lý giáo dục dùng chung, tạo nền tảng phát triển giáo dục số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quản lý và lưu trữ dữ liệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và cải cách hành chính trong nhà trường. Qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- Tỷ lệ triển khai tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và các thủ tục hành chính dành cho phụ huynh (xác nhận nhập học, chuyển trường,...) đạt 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn được tiếp nhận và xử lý trên môi trường điện tử đạt 80%.

- 100% thực hiện ứng dụng thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ học sinh và kết quả giải quyết các thủ tục hành chính tại trường đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc, giáo án, văn bản đi/đến được xử lý trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trừ nội dung mật) đạt 90%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ các phương án bảo mật cơ sở dữ liệu trẻ em và an toàn hệ thống thông tin theo quy định đạt 100%.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB-GV-NV) được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, đánh giá chất lượng học sinh sau mỗi chủ đề.

2.2. Kinh tế số và xã hội số

- Tỷ lệ CB-GV-NV và phụ huynh sử dụng điện thoại thông minh để cài đặt các ứng dụng tương tác giáo dục đạt 85%.

- Tỷ lệ các phòng học, phòng chức năng và khu vực làm việc được trang bị kết nối Internet tốc độ cao (Cáp quang/Wi-Fi) phục vụ giảng dạy đạt 90%.

- 100% có tài khoản giao dịch tại ngân hàng, có tài khoản định danh điện tử (VNeID) để thực hiện các thủ tục nhập học, hồ sơ trực tuyến.

- Tỷ lệ các đơn vị cung ứng thực phẩm, học cụ và dịch vụ cho nhà trường thực hiện giao dịch số, hợp đồng và hóa đơn điện tử đạt 100%.

- 100% trẻ em được theo dõi sức khỏe trên thông cơ sở dữ liệu ngành.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số.

- Nhà trường đã triển khai các văn chỉ đạo về thực hiện chuyển đổi của các cấp, các ngành đến toàn thể đội ngũ CB-GV-NV làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của tập thể, cá nhân cùng toàn thể nhân dân về chuyển đổi số.

- Tăng cường phổ biến thông tin và tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho CB-GV-NV và phụ huynh, người dân thông qua các nền tảng truyền thông.

- Xây dựng tin, bài về chuyển đổi số: Xây dựng tài liệu tuyên truyền, chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống; xây dựng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên các trang mạng xã hội zalo, facebook,..Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền khác về chuyển đổi số như hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ tại đơn vị.

2. Thẻ chế, chính sách số

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn; tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong cơ quan nhà nước, tập trung triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính tại đơn vị.

- Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai chuyển đổi số trong các hoạt động giảng dạy, học tập và quản trị nhà trường; lấy kết quả thực hiện chuyển đổi số làm tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và các tổ chuyên môn hằng năm.

- Triển khai thực hiện các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số như: Chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ phụ trách chuyển đổi số.

- Xây dựng các quy định, quy chế phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành và trong thực hiện cung cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở. Rà soát bổ sung đầy đủ các quy định, quy chế vận hành, triển khai các hệ thống thông tin, quy định rõ các bước theo hướng dẫn của cấp trên và gắn trách nhiệm cụ thể của tập thể, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Hạ tầng số

- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng số nhằm phục vụ toàn diện công tác quản lý nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học và tương tác số, phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và tình hình thực tế của đơn vị.

- Thường xuyên rà soát, đầu tư và nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị CNTT. Phấn đấu 100% các lớp học được trang bị Tivi thông minh (Smart TV), máy tính và kết nối Internet tốc độ cao phục vụ trình chiếu giáo án điện tử. Đảm bảo phủ sóng Wi-fi toàn trường để CB-GV-NV thuận tiện khai thác học liệu số và xử lý công việc chuyên môn.

- Khuyến khích 100% phụ huynh sử dụng điện thoại thông minh để cài đặt các ứng dụng trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình.

- Chủ động phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ, giáo viên và phụ huynh cài đặt, sử dụng chữ ký số cá nhân và định danh điện tử. Mục tiêu nhằm thực hiện các thủ tục hành chính giáo dục (như tuyển sinh đầu cấp, xác nhận hồ sơ trẻ) theo hình thức trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý cho các hồ sơ, kết quả học tập đã được số hóa.

4. Nhân lực số

- Số cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ tin học (Chứng chỉ A) đạt tỷ lệ 100%. Về cơ bản CB-GV-NV trong nhà trường đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin, tin học văn phòng; kỹ năng sử dụng các phần mềm phục vụ quản lý, dạy và học; kỹ năng soạn giảng bài giảng trình chiếu, bài giảng điện tử; kỹ năng khai thác internet và thư điện tử trong công việc; kỹ năng bảo hành, bảo trì, khắc phục sự cố máy tính của đơn vị; kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu. Hiện nhà trường chưa có cán bộ phụ trách CNTT có trình độ chuyên sâu về quản trị mạng, an toàn, an ninh thông tin.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực số tại nhà trường năm 2026. Chủ động tổ chức hoặc cử cán bộ CB-GV-NV tham gia các khóa bồi dưỡng về kỹ năng số, ứng dụng CNTT trong đổi mới hình thức dạy học, quản trị nhà trường và an toàn thông tin trẻ em trên môi trường mạng. Tập trung tập huấn chuyên sâu cho cán bộ phụ trách CNTT của trường về bảo mật dữ liệu và quản hành các hệ thống phần mềm chuyên ngành (ưu tiên hình thức tập huấn trực tuyến qua các nền tảng của ngành Giáo dục).

- Triển khai các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ kỹ năng số cho phụ huynh để khai thác hiệu quả các nền tảng số của nhà trường (như phần mềm tương tác, hệ thống tuyển sinh trực tuyến, thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt). Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số nhà trường (hoặc Ban chỉ đạo chuyên đổi mới) trong việc hướng dẫn giáo viên và phụ huynh thực hiện các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu, nhằm tạo sự đồng bộ trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Phát triển dữ liệu số

- Thực hiện kết nối, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo, các hệ thống quản lý thông tin học sinh, giáo viên dùng chung của ngành. Đảm bảo dữ liệu được liên thông, đồng bộ giữa nhà trường với các cơ quan quản lý giáo dục để phục vụ công tác thống kê, báo cáo và điều hành.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ và các kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại trường (như hồ sơ tuyển sinh, xác nhận chuyển trường, chế độ chính sách cho trẻ) trên môi trường mạng, nhằm giảm bớt giấy tờ thủ công và tăng tính chính xác trong quản lý.

6. An toàn thông tin mạng

- Chủ động rà soát, củng cố và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các trang thiết bị và hạ tầng mạng tại nhà trường. Triển khai đầy đủ, nghiêm túc các phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt, đặc biệt là các máy tính lưu trữ dữ liệu học sinh và quản lý tài chính.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng cài đặt các phần mềm phòng chống mã độc, thiết lập mật khẩu an toàn và bảo mật hệ thống Camera giám sát lớp học, đảm bảo quyền riêng tư và an toàn tuyệt đối cho hình ảnh của trẻ cũng như dữ liệu cá nhân của phụ huynh và cán bộ, giáo viên.

7. Chính quyền số

- Nhà trường tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả các dịch vụ trực tuyến dành cho phụ huynh (như tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, đăng ký các dịch vụ bán trú, trả kết quả hồ sơ học sinh) theo chỉ đạo của ngành Giáo dục và UBND các cấp. Tập trung rà soát, đơn giản hóa các quy trình, biểu mẫu, thực hiện số hóa hồ sơ đầu vào để phụ huynh có thể thực hiện thủ tục nhanh chóng trên môi trường mạng. Phân đấu nâng cao chỉ số hài lòng của phụ huynh đối với công tác giải quyết các thủ tục hành chính tại nhà trường.

- Khai thác sử dụng hiệu quả các nền tảng, ứng dụng dữ liệu của ngành (như hệ thống quản lý học sinh, quản lý dinh dưỡng, quản lý cán bộ giáo viên). Đưa các hoạt động báo cáo, chỉ đạo và theo dõi kế hoạch năm học lên môi trường số, hỗ trợ Ban Giám hiệu ra quyết định dựa trên dữ liệu thực tế, kịp thời.

- Thực hiện kết nối, cập nhật và chia sẻ dữ liệu chính xác giữa nhà trường với Sở giáo dục và các cơ quan liên quan qua hệ thống thông tin dùng chung. Đảm bảo dữ liệu học sinh và thông tin giáo viên được chuẩn hóa, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ngành giáo dục theo đúng quy định.

- Khai thác triệt để các hệ thống thông tin đã được trang bị. Tăng cường 100% việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số phê duyệt giữa Ban Giám hiệu và các tổ chuyên môn, giáo viên; thực hiện xử lý hồ sơ công việc, giáo án, sổ sách chuyên môn hoàn toàn trên môi trường mạng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số

- Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí được cung cấp theo quy định; đảm bảo công khai, minh bạch trong thu - chi tài chính, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ, góp ý nâng cao hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công việc sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi.

- Tăng cường sử dụng nền tảng số trong công tác tuyên truyền, truyền thông cho cha mẹ trẻ qua cổng thông tin điện tử, nhóm Zalo. Từng bước thực hiện các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định, tạo thuận lợi cho phụ huynh và nhà trường. Khuyến khích CB-GV-NV khai thác, sử dụng hiệu quả các tài nguyên phục vụ công tác chuyên môn; tận dụng công nghệ số trong thiết kế, lưu trữ và chia sẻ học liệu, đồ dùng giảng dạy, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng trong công chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cha mẹ trẻ về vai trò trò chơi của

gia đình trong công việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhà trường.

8.2. Triển khai các hoạt động phát triển xã hội số

- Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, thân thiện, phù hợp với tình hình thực tế; nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng công nghệ số cho CB-GV-NV thông qua tập huấn bồi dưỡng chuyên môn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; sử dụng hình ảnh, video, học liệu phù hợp để hỗ trợ hoạt động học và chơi của trẻ, đảm bảo nguyên tắc “lấy trẻ làm trung tâm”, an toàn và lành mạnh

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Tập trung truyền thông các chủ trương, định hướng về chuyển đổi số ngành Giáo dục; vai trò và lợi ích của chuyển đổi số đối với công tác quản lý nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học và sự tiện lợi cho phụ huynh. Lan tỏa các mô hình “Lớp học thông minh”, các sáng kiến kinh nghiệm dạy học số điển hình để nhân rộng trong đơn vị. Gắn kết chặt chẽ công tác cải cách hành chính học đường với chuyển đổi số; khuyến khích phụ huynh sử dụng dịch vụ tuyển sinh trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền về an toàn mạng, bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ em và phòng chống lừa đảo trực tuyến cho cán bộ, giáo viên và phụ huynh.

- Chủ động tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với trẻ mầm non như: thiết kế video, xây dựng kho học liệu số, thiết kế bài giảng điện tử hoặc ngày hội công nghệ cho trẻ và phụ huynh. Duy trì và cập nhật thường xuyên các chuyên mục về chuyển đổi số trên Website nhà trường, bảng tin điện tử và các nhóm Zalo/Fanpage lớp học. Kịp thời đăng tải các văn bản chỉ đạo của ngành và kết quả thực hiện chuyển đổi số của nhà trường để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng giáo dục.

- Định kỳ tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về kỹ năng sử dụng các phần mềm giáo dục chuyên ngành và nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng trong nhà trường.

III. Giải pháp

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Kịp thời rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số nhà trường. Phát huy tối đa vai trò của Hiệu trưởng trong việc trực tiếp chỉ đạo, giao chỉ tiêu chuyển đổi số cụ thể cho từng tổ chuyên môn, tổ văn phòng và từng giáo viên. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận với kết quả thực hiện các chỉ tiêu về số hóa hồ sơ học sinh, triển khai học bạ điện tử, tuyển sinh trực tuyến và xây dựng kho học liệu số. Khẳng định vai trò nòng cốt của bộ phận CNTT và Tổ công nghệ số nhà trường trong việc tham mưu, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Thúc đẩy, gắn kết chặt chẽ việc triển khai chuyển đổi số với công tác cải cách thủ tục hành chính học đường và đổi mới phương pháp giáo dục. Lấy kết quả thực hiện chuyển đổi số (như tỷ lệ ứng dụng giáo án điện tử, tương tác số với phụ huynh, thanh toán không dùng tiền mặt) làm tiêu chí quan trọng để xếp loại thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm của các tổ chuyên môn và từng cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCCVC, người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các chương trình truyền thông đa dạng về chuyển đổi số giáo dục, phù hợp với đặc thù cấp học mầm non (video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc trẻ, các bản tin hoạt động của lớp,...).

- Ứng dụng các kênh truyền thông hiện đại (Website trường, Fanpage nhà trường, nhóm Zalo lớp) để hình thành văn hóa số, giúp phụ huynh dễ dàng tiếp cận các thông tin tuyển sinh, thực đơn và tình hình sức khỏe của trẻ.

- Khai thác hiệu quả các kênh tương tác trực tuyến giữa nhà trường và gia đình (Hệ thống văn phòng điện tử, ứng dụng liên lạc điện tử, hòm thư góp ý trực tuyến) để kịp thời tiếp nhận và xử lý các phản hồi từ phụ huynh.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số

- Phối hợp triển khai các chế độ, chính sách hỗ trợ, động viên cho giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng CNTT và phụ trách quản trị hệ thống dữ liệu của trường theo quy định.

- Bố trí cán bộ, giáo viên có năng lực tốt về công nghệ làm nòng cốt trong Tổ công nghệ số của nhà trường để hỗ trợ đồng nghiệp và quản lý hạ tầng CNTT hiệu quả.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Ưu tiên bố trí, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách, nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại (Smart TV, máy tính, hệ thống camera).

- Tranh thủ các chương trình hỗ trợ, dự án đầu tư của Ngành và địa phương để nâng cấp hạ tầng mạng, phần mềm quản lý bán trú và các công cụ giáo dục số trọng điểm.

5. Các giải pháp khác

- Gắn kết chặt chẽ việc triển khai chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính học đường và đổi mới phương pháp dạy học. Lấy kết quả ứng dụng công nghệ số làm tiêu chí thi đua, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ cuối năm học cho từng giáo viên và tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình “Trường học thông minh”, “Lớp học thông minh” hiệu quả tại các đơn vị bạn để vận dụng phù hợp với thực tế của trường.

- Thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của phụ huynh đối với việc triển khai các ứng dụng số (như tuyển sinh trực tuyến, thanh toán các khoản thu, tương tác số) để cải tiến dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số chi từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

*** Đối với Ban giám hiệu**

- Thành lập Ban chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường. Ban chỉ đạo gồm có Ban giám hiệu, đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên kế toán, nhân viên văn thư.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường bám sát yêu cầu, mục tiêu, chuyển đổi số của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số. Tự giác tham gia đầy đủ và có hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, an toàn thông tin mạng và sử dụng các phần mềm chuyên ngành (quản lý bán trú, phần mềm phổ cập, quản lý hồ sơ học sinh).

- Phân công đội ngũ giáo viên, nhân viên phụ trách CNTT chịu trách nhiệm quản trị và cập nhật thường xuyên chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Website/Cổng thông tin điện tử của nhà trường; đăng tải các bài viết hướng dẫn phụ huynh thực hiện tuyển sinh trực tuyến và các kỹ năng số cơ bản.

- Kiểm tra, giám sát CB-GV-NV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số. Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số. Triển khai sử dụng dịch vụ thu chi không dùng tiền mặt.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 01 tháng cuối quý) và đột xuất (khi có yêu cầu) về Phòng văn hóa và xã hội công tác triển khai thực hiện chuyển đổi số.

*** Đối với nhân viên**

- Chủ trì tham mưu các nội dung liên quan để huy động nguồn lực triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đảm bảo yêu cầu. Triển khai và vận động phụ huynh thực hiện 100% việc thu học phí và các khoản dịch vụ không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng thanh toán trực tuyến.

- Cập nhật thường xuyên chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Website/Cổng thông tin điện tử của nhà trường; đăng tải các bài viết hướng dẫn phụ huynh thực hiện tuyển sinh trực tuyến và các kỹ năng số cơ bản.

*** Đối với Đoàn Thanh niên**

Tuyên truyền, tạo phong trào trong đội ngũ CB-GV-NV thi đua thực hiện công tác “Chuyển đổi số” vào nội dung đánh giá thi đua năm học.

*** Đối với tổ chuyên môn, giáo viên trong nhà trường**

- Nghiêm túc triển khai các chỉ tiêu chuyển đổi số tại nhóm/lớp phụ trách theo kế hoạch của nhà trường và ngành Giáo dục. Chủ động đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc thiết kế giáo án điện tử, xây dựng kho học liệu số (video truyện kể, trò chơi tương tác, bài giảng E-learning) phù hợp với độ tuổi của trẻ.

- Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ thay đổi nhận thức về chuyển đổi số giáo dục; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc sử dụng các ứng dụng tương tác (Zalo, App liên lạc điện tử) để theo dõi sức khỏe và quá trình học tập của trẻ.

- Thực hiện số hóa hoàn toàn hồ sơ sổ sách cá nhân (giáo án, sổ theo dõi sức khỏe trẻ) trên hệ thống quản lý điện tử của trường, đảm bảo dữ liệu chính xác, kịp thời và bảo mật.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường, năm 2026. Yêu cầu các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường căn cứ vào điều kiện thực tế để thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc báo cáo cụ thể với BGH nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH xã (để báo cáo);
- CB - GV- NV, tổ CM (t/h);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Truyền